

Bản án số: 02/2017/HSST
Ngày 08/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỬA CHÙA, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Anh Tuấn.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Thào A Dơ và ông Giàng A Tỉnh
- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Giàng A Tăng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Điện Biên.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Khánh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở UBND xã T, huyện TC xét xử công khai lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2017/HSST ngày 01 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2017/QĐXX-TA ngày 24 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hoàng Dũng L** - tên gọi khác: không; sinh năm 1981, tại xã T, huyện TC, tỉnh Điện Biên.

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện TC, tỉnh Điện Biên. Nghề nghiệp: Làm ruộng, nương; Trình độ văn hóa: không; Dân tộc: Xạ Phang; Tôn giáo: không. Con ông Hoàng Sần C – SN 1958 và bà Ngải Mê S – SN 1956; Vợ là: Tống Chín C – SN 1982 và 04 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2015. Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/9/2017 đến ngày 09/9/2017, tạm giam từ ngày 10/9/2017 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Ngải Mê S** - tên gọi khác: không; sinh năm 1956, tại xã L, huyện TC, tỉnh Điện Biên.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn T, xã T, huyện TC, tỉnh Điện Biên. Nghề nghiệp: Làm ruộng, nương; Trình độ văn hóa: không học; Dân tộc: Xạ Phang; Tôn giáo: không. Con ông Ngải Lao P – SN 1934 (đã chết) và bà Lù Thị Ng – SN 1936; Chồng: Hoàng Sần C – SN 1958 và 07 con, con lớn sinh năm 1978, con nhỏ nhất sinh năm 1997. Tiền án: không; Tiền sự: không; Tạm giữ, tạm giam: không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Dũng L: Bà Trần Thị Sáu – trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên/ có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Hoàng Sĩ Ph – sinh năm 1997; địa chỉ: thôn T, xã T, huyện TC, tỉnh Điện Biên/vắng mặt.

Người phiên dịch: Chị Sĩ Chì Xém – sinh năm 1983, dân tộc Xạ phang; địa chỉ: thôn T, xã T, huyện TC, tỉnh Điện Biên./ có mặt.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào 16 giờ 40 phút, ngày 01/9/2017 tại thôn S, xã TP, huyện TC, tổ công tác cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TC bắt quả tang bị cáo Hoàng Dũng L đang có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm 01 (một) gói nhỏ chứa cục chất bột màu trắng đục nghi là Heroin, được gói ngoài bằng giấy nylon màu hồng; 01 (một) xe mô tô màu sơn đen- bạc, biển kiểm soát 27T1-4715, nhãn hiệu SYM, số khung RLGSC 10KHAH051662, số máy VMSACB-H051662.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Hoàng Dũng L khai nhận vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 01/9/2017 tại gia đình bị cáo Ngải Mê S thôn T, xã T, huyện TC; bị cáo S đưa cho bị cáo L 1.300.000đ (*một triệu ba trăm nghìn đồng*) bảo bị cáo đi tìm mua hộ Heroin cho bị cáo S, Bị cáo nhận lời, cầm theo tiền và tự lấy chiếc xe máy màu đen- bạc, biển số 27T1 – 4715, nhãn hiệu SYM của em trai là Hoàng Sĩ Ph đi từ xã T xuống thị trấn huyện TC, bị cáo đã vào trong tổ dân phố Bản C, thị trấn TC mua được 01 gói Heroin với giá 1.300.000đ của một người đàn ông dân tộc Thái, không biết họ, tên, địa chỉ. Mua được Heroin bị cáo L cất vào trong người, tiếp tục điều khiển xe máy đi về xã T, trên đường đi về đến thôn S, xã TP thì bị đội cảnh sát điều tra Công an huyện TC yêu cầu dừng xe kiểm tra và phát hiện bắt quả tang bị cáo L đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy trong người.

Bị cáo Ngải Mê S khai nhận phù hợp với lời khai của bị cáo L về việc nhờ bị cáo L đi mua hộ Heroin và đã đưa cho bị cáo L 1.300.000đ.

Tại bản kết luận giám định số 747/GĐ – PC54 ngày 19/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu vật gửi đến giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Hoàng Dũng L là chất ma túy: loại Heroin, có trọng lượng 1,53 gam; Heroin nằm trong danh mục các chất ma túy, STT 20; Danh mục I, Nghị định 82/2013/NĐ – CP ngày 19/7/2013.

Bản cáo trạng số 17/QĐ-VKS-HS ngày 31/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC truy tố các bị cáo Hoàng Dũng L, Ngải Mê S về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với các bị cáo, áp dụng tình tiết có lợi cho các bị cáo theo điểm h khoản 2 điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH13 và khoản 3 điều 7, điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Hoàng Dũng L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; xử phạt bị cáo Ngải Mê S từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng, áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 1,47 gam Hê rô in còn lại; trả lại cho anh Hoàng Sĩ Ph 01 xe mô tô màu sơn đen- bạc, nhãn hiệu SYM, biển số 27T1-4715 và 01 đăng ký mô tô xe máy mang tên Cháng A Dinh. Về án phí đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Dũng L nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo L cũng như các tình tiết giảm nhẹ, đề nghị HĐXX xem xét về nhân thân và hoàn cảnh của bị cáo, bị cáo không được đi học, trình độ văn hóa và hiểu biết pháp luật rất hạn chế, bị cáo là lao động chính trong gia đình, trong vụ án bị cáo là người đi mua hộ, quá trình Điều tra truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo giúp cho giải quyết vụ án được nhanh chóng, đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm p khoản 1 và khoản 2 điều 46 của Bộ luật hình sự, áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội tại Nghị quyết số 41/2017/QH13 để áp dụng điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017 cho bị cáo được hưởng mức án thấp của khung hình phạt, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa, lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng.

XÉT THẤY:

[1] Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Sĩ Ph , xét thấy sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không trở ngại cho việc xét xử nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại điều 191 của BLTTHS.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến việc bắt quả tang bị cáo Hoàng Dũng L và biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong vật chứng; biên bản mở niêm phong, xác định trọng lượng và bản kết luận giám định.

Do đó có đủ cơ sở kết luận vào hồi 10 giờ 00, ngày 01/9/2017 tại nhà bị cáo Ngải Mê S thôn T, xã T, huyện TC, bị cáo S đã đưa cho bị cáo Hoàng Dũng L số tiền 1.300.000đ và nhờ bị cáo L tìm mua hộ heroin, bị cáo L đồng ý và đi từ xã Tả Sìn Thàng xuống thị trấn TC mua được 01 gói heroin có trọng lượng 1,53 gam với giá 1.300.000đ của một người đàn ông dân tộc thái tại tổ dân phố Bản Cáp; trên đường đi về thì bị phát hiện bắt giữ. Mục đích mua heroin của bị cáo Ngải Mê S là để sử dụng, do đó bị cáo S phải chịu trách nhiệm hình sự về số lượng heroin đã nhờ mua hộ là 1,53gam và hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 điều 194 của BLHS năm 1999; Đối với bị cáo L đã mua hộ heroin cho bị cáo S, giữa các bị cáo không có thỏa thuận về việc bị cáo S sẽ trả công cho bị cáo L, do đó bị cáo L phải chịu trách nhiệm với trọng lượng heroin đã mua hộ là 1,53 gam và hành vi của bị cáo L đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999. Vì vậy VKSND huyện TC truy tố các bị cáo theo tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định: “1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Tại điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số Điều theo Luật số 12/2017/QH14 quy định:

“ 2. Kể từ ngày Luật số 12/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 (sau đây gọi là Luật số 12/2017/QH14) được công bố, tiếp tục thực hiện các quy định sau đây: ...

h, Thực hiện các quy định tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015”.

Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: “Điều luật xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng, quy định một hình phạt nhẹ hơn...và quy định khác có lợi cho người phạm tội, thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật có hiệu lực thi hành”.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: c) Heroine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Như vậy, đối chiếu so sánh giữa hai điều luật quy định về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy thì Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định hình phạt nhẹ hơn Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử áp dụng các quy định có lợi của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định mức hình phạt nhẹ hơn về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy để xem xét mức hình phạt đối với các bị cáo.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo gây mất trật tự, an toàn xã hội và góp phần làm gia tăng tội phạm trên địa bàn huyện. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh nhằm giáo dục ngăn ngừa tội phạm bảo đảm trật tự kỷ cương xã hội.

Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Các bị cáo sinh ra lớn lên tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bản thân không được học tập văn hóa. Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1 điều 46 của BLHS cần áp dụng cho các bị cáo; các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 48 của Bộ luật hình sự. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy rằng bị cáo S là người khởi xướng, xúi giục và đưa tiền cho bị cáo L đi mua heroin, bị cáo L là người thực hành tích cực đã trực tiếp đi mua được heroin, do đó cần xem xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo như nhau.

Từ những phân tích trên, HĐXX xét thấy để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam nhằm ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới và cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời răn đe, cảnh tỉnh, giáo dục pháp luật cho những người khác.

[3] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[4] Các vấn đề khác: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa không xác định được người đã bán hê rô in cho bị cáo Hoàng Dũng L là ai, ở đâu nên HĐXX không có cơ sở xem xét xử lý.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 1,47 gam heroin còn lại sau giám định, là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy.

- 01 xe mô tô màu sơn đen- bạc, nhãn hiệu SYM, biển số 27T1 – 4715 và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Cháng A D, tại phiên tòa đã làm rõ thuộc quyền sở hữu của anh Hoàng Sĩ Ph, khi bị cáo L lấy xe mô tô đi mua ma túy anh Ph không biết nên cần trả lại cho anh Hoàng Sĩ Ph.

[6] Về án phí: Gia đình các bị cáo thuộc diện hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nên cần miễn toàn bộ án phí cho các bị cáo theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Dũng L, Ngải Mê S phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, điều 20, điều 53 của BLHS năm 1999, điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Hoàng Dũng L **02** (hai) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 01/9/2017.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, điều 20, điều 53 của BLHS năm 1999; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Ngải Mê S **02** (hai) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

2. Về vật chứng vụ án:

- Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 điều 41 của BLHS; điểm a, b khoản 2 điều 76 của BLTTHS.

+ Tịch thu và tiêu hủy 1,47 gam Hê rô in còn lại đã được niêm phong trong 01 phong bì thư do bưu điện phát hành.

+ Trả lại cho anh Hoàng Sĩ Ph 01 xe mô tô màu sơn đen- bạc, nhãn hiệu SYM, biển số 27T1 – 4715 và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Cháng A Dinh.

Các vật chứng trên cơ quan Thi hành án dân sự đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện TC ngày 02 tháng 11 năm 2017.

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ, khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Hoàng Dũng L và Ngải Mê S.

4. Kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Hoàng Sĩ Ph có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TC;
- CQTHAHS CA huyện TC;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh;
- CCTHADS huyện TC;
- Phòng KTNV - THA TAND tỉnh ĐB;
- Sở Tư Pháp tỉnh ĐB;
- Các Bị cáo, người Bảo chữa;
- Người có QLNVLQ;
- HSVA; HSTHA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Anh Tuấn